

Số: /KH-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 7 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai hỗ trợ các hộ gia đình nghèo, cận nghèo, gia đình chính sách xã hội và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận có ít nhất 01 thiết bị thông minh đến năm 2025

Thực hiện Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021-2023, tầm nhìn năm 2050; Quyết định số 885/QĐ-BTTTT ngày 25/5/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về ban hành Bộ tiêu chí đánh giá phát triển hạ tầng số của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai hỗ trợ các hộ gia đình nghèo, cận nghèo, gia đình chính sách xã hội và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận có ít nhất 01 thiết bị thông minh đến năm 2025, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Thông tin, tuyên truyền về Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025 (gọi tắt là Chương trình) đến các đối tượng được thụ hưởng; các chính sách liên quan để các cơ quan, tổ chức, cá nhân và người dân biết, thực hiện.

2. Tuyên truyền lộ trình dừng phát sóng điện thoại công nghệ 2G trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn người dân chuyển đổi sang sử dụng thiết bị thông minh và nâng cao chỉ tiêu người dân sử dụng dịch vụ internet băng rộng phục vụ việc sử dụng các dịch vụ số, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

3. Trong năm 2024 và 2025, triển khai chuyển đổi hoàn thành 119.667 thuê bao đang sử dụng công nghệ 2G trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận lên SIM 4G và điện thoại hỗ trợ công nghệ 4G chất lượng cao.

4. Hỗ trợ máy tính bảng, điện thoại thông minh được phân bổ từ Chương trình trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông đảm bảo đúng đối tượng, đúng quy định.

II. NỘI DUNG

1. Thông tin, tuyên truyền

Thông tin, tuyên truyền về Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025 đến các đối tượng được thụ hưởng; các chính sách liên quan để các cơ quan, tổ chức, cá nhân và người dân biết, thực hiện.

Tuyên truyền để người dân biết thông tin lộ trình dừng công nghệ di động 2G trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, để người dân đang sử dụng các thiết bị công

nghe 2G only chuyển đổi lên các thiết bị hỗ trợ thoại chất lượng cao VoLTE và sim 3G, 4G tương ứng. Mục đích, ý nghĩa, lợi ích của việc chuyển sang sử dụng thiết bị thông minh để ứng dụng các dịch vụ số, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số, đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số đối với người dân trên địa bàn tỉnh.

2. Hỗ trợ thiết bị thông minh đối với các hộ nghèo, cận nghèo, gia đình chính sách xã hội và các đối tượng chính sách khác

2.1. Đối tượng được hỗ trợ: Là hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình chính sách xã hội và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh.

2.2. Điều kiện được hỗ trợ:

- Đối với hỗ trợ máy tính bảng:

+ Có thành viên của hộ gia đình là học sinh (học sinh từ lớp 1 đến lớp 12 tại các trường tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh);

+ Có nhu cầu nhận hỗ trợ máy tính bảng thuộc Chương trình;

+ Chưa được nhận hỗ trợ máy tính (máy tính để bàn, máy tính xách tay, máy tính bảng) phục vụ học tập của học sinh từ các nguồn khác thuộc Chương trình “Sóng và máy tính cho em”.

- Đối với hỗ trợ trang bị điện thoại thông minh:

+ Hộ gia đình chưa được hỗ trợ máy tính bảng từ Chương trình hoặc thiết bị học tập trực tuyến (máy tính để bàn, máy tính xách tay, máy tính bảng) thuộc Chương trình “Sóng và máy tính cho em” (tính đến thời điểm Bộ Thông tin và Truyền thông phân bổ số lượng điện thoại thông minh cho các địa phương);

+ Hộ gia đình có nhu cầu hỗ trợ và được cấp có thẩm quyền phê duyệt danh sách nhận hỗ trợ.

2.3. Nguyên tắc hỗ trợ:

- Đối tượng được hỗ trợ chỉ được hỗ trợ một lần và một thiết bị;

- Đảm bảo đúng đối tượng và theo thứ tự ưu tiên được hỗ trợ trong phạm vi số lượng thuộc Chương trình, cụ thể như sau:

(1) Hộ nghèo đồng thời là gia đình chính sách xã hội/chính sách đặc biệt khác;

(2) Hộ nghèo;

(3) Hộ cận nghèo đồng thời là gia đình chính sách xã hội/chính sách đặc biệt khác;

(4) Hộ cận nghèo.

Không trùng lặp về đối tượng được hỗ trợ của Chương trình với đối tượng được hỗ trợ từ nguồn khác;

Đảm bảo công khai, dân chủ tại cơ sở trong việc đề xuất đối tượng cụ thể được nhận hỗ trợ.

2.4. Thời gian thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

3. Lộ trình dừng phát sóng thông tin di động công nghệ 2G trên địa bàn tỉnh, chuyển dịch thuê bao 2G lên 4G

3.1. Yêu cầu khi dừng phát sóng các trạm BTS công nghệ 2G:

Các doanh nghiệp dừng phát sóng đối với những trạm BTS công nghệ 2G thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Các doanh nghiệp đầu tư, nâng cấp các trạm BTS 4G/5G đảm bảo vùng phục vụ, chất lượng dịch vụ khi dừng phát sóng các trạm BTS công nghệ 2G để cung cấp các dịch vụ thông tin di động liên tục, không gián đoạn, bảo đảm quyền lợi của người sử dụng dịch vụ và tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan.

Đảm bảo cạnh tranh lành mạnh trên thị trường, các doanh nghiệp thực hiện thống nhất thời gian theo quy định, tránh việc thuê bao 2G của mạng này chuyển sang mạng khác khi các doanh nghiệp triển khai dừng phát sóng các trạm BTS công nghệ 2G trên địa bàn tỉnh.

3.2. Thời gian dừng phát sóng thông tin di động công nghệ 2G trên địa bàn tỉnh thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

3.3 Hướng dẫn người dân triển khai thực hiện chuyển đổi SIM 2G, máy công nghệ 2G lên SIM 4G và máy tương ứng. Xây dựng các chiến dịch, chương trình và thực hiện kế hoạch tiếp cận với người dân chuyển đổi SIM, máy 2G lên SIM 4G và máy Smartphone.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí để triển khai thực hiện các nội dung tại mục II của Kế hoạch này được thực hiện theo quy định tại khoản 1 mục IV Điều 1 Quyết định số 2269/QĐ-TTg ngày 31/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025 và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

2. Các doanh nghiệp viễn thông tham gia Chương trình bố trí kinh phí của đơn vị để thực hiện các nhiệm vụ có liên quan tại Kế hoạch này.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tham mưu tiêu chí, cách phân bổ máy tính bảng, điện thoại thông minh cho các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh một cách hợp lý, khoa học và đúng quy định.

- Phối hợp Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố lập danh sách hộ gia đình được nhận hỗ trợ trang bị máy tính bảng, điện thoại thông minh, báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định.

- Hướng dẫn các cơ quan báo chí, hệ thống đài truyền thanh cơ sở, các doanh nghiệp viễn thông, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tích cực thông tin, tuyên truyền sâu rộng các chính sách của Chương trình; lộ trình dừng phát sóng thông tin di động công nghệ 2G; nâng cao chỉ tiêu người dân, hộ gia đình

sử dụng dịch vụ truy cập internet băng rộng cáp quang; chuyển đổi sang sử dụng điện thoại thông minh, sử dụng các nền tảng số trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn, tuyên truyền triển khai các nội dung Chương trình trên địa bàn tỉnh. Kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện chính sách viễn thông công ích trên địa bàn tỉnh.

- Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông kết quả triển khai thực hiện.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Phối hợp các địa phương tổng hợp, cung cấp danh sách hộ nghèo, cận nghèo theo kết quả rà soát hộ nghèo, cận nghèo định kỳ hàng năm trên địa bàn tỉnh và gia đình chính sách xã hội, gia đình chính sách người có công với cách mạng đang quản lý theo quy định.

- Phối hợp kiểm tra, giám sát việc thụ hưởng hỗ trợ từ Chương trình đối với các hộ nghèo, cận nghèo và các đối tượng có liên quan đến ngành quản lý.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì cung cấp danh sách hộ nghèo, cận nghèo đã được nhận hỗ trợ máy tính (máy tính để bàn, máy tính xách tay, máy tính bảng) phục vụ học tập của học sinh từ các nguồn khác thuộc Chương trình “Sóng và máy tính cho em”.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục phối hợp bàn giao máy tính bảng cho các đối tượng được nhận hỗ trợ và hướng dẫn học sinh của các hộ gia đình được hỗ trợ máy tính bảng sử dụng thiết bị cho mục đích học tập.

- Phối hợp phổ biến kiến thức, kỹ năng sử dụng các dịch vụ viễn thông công ích trong các nhà trường.

- Phối hợp kiểm tra, giám sát việc thụ hưởng hỗ trợ từ Chương trình đối với các cơ sở giáo dục, học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo và các đối tượng có liên quan khác.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Chủ trì rà soát, phân bổ, tổng hợp và chịu trách nhiệm đối với danh sách hộ gia đình tại địa phương đủ điều kiện được nhận máy tính bảng, điện thoại thông minh theo quy định gửi Sở Thông tin và Truyền thông.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã cấp giấy chứng nhận hoặc bản sao giấy chứng nhận cho hộ gia đình đang là hộ nghèo, hộ cận nghèo để được Chương trình hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông công ích theo quy định và phối hợp các đơn vị có liên quan tổ chức bàn giao máy tính bảng, điện thoại thông minh cho các đối tượng được hỗ trợ theo đúng danh sách đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Triển khai công tác tuyên truyền, hướng dẫn Chính sách viễn thông công ích trên địa bàn; lộ trình dừng phát sóng thông tin di động công nghệ 2G; nâng cao chỉ tiêu hộ gia đình sử dụng dịch vụ truy cập internet băng rộng cáp quang; chuyển đổi sang sử dụng điện thoại thông minh, sử dụng các nền tảng số, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo phòng chuyên môn, Tổ Công nghệ số cộng đồng tại địa phương tuyên truyền và phối hợp doanh nghiệp Viễn thông hướng dẫn người dân triển khai thực hiện chuyển đổi SIM 2G, máy công nghệ 2G lên SIM 4G và máy tương ứng. Chủ trì, phối hợp với đại diện các doanh nghiệp viễn thông tại địa phương xây dựng chiến dịch và thực hiện kế hoạch tiếp cận với người dân chuyển đổi SIM, máy 2G lên SIM 4G và máy Smartphone.

- Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan tiếp nhận và giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai Kế hoạch trên địa bàn.

5. Báo Ninh Thuận, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh: Xây dựng chuyên mục, tăng cường công tác viết tin bài, thực hiện các phóng sự có liên quan về Chương trình và các nội dung tại Kế hoạch này.

6. Các doanh nghiệp viễn thông tham gia Chương trình

- Tham gia cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đúng đối tượng với chất lượng, giá dịch vụ và mức hỗ trợ theo quy định.

- Truyền thông, hướng dẫn, hỗ trợ người sử dụng dịch vụ biết và sử dụng các chính sách chương trình viễn thông công ích của Nhà nước thông qua doanh nghiệp theo quy định.

- Thực hiện dùng phát sóng các trạm BTS công nghệ 2G theo lộ trình hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông; đầu tư, nâng cấp các trạm BTS công nghệ 4G nâng cao chất lượng dịch vụ, đặc biệt tại các khu vực miền núi. Đẩy mạnh truyền thông tới người sử dụng dịch vụ về kế hoạch dùng công nghệ 2G để chủ động chuyển đổi thiết bị đầu cuối 2G; đồng thời, triển khai các giải pháp thúc đẩy, hỗ trợ chuyển đổi các thuê bao di động công nghệ 2G sang sử dụng điện thoại di động thông minh 4G/5G.

- Thực hiện và báo cáo đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin, số liệu thực hiện Chương trình và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu báo cáo.

7. Đối tượng sử dụng dịch vụ viễn thông công ích

- Lựa chọn dịch vụ viễn thông công ích để sử dụng và thực hiện đầy đủ các quy định về hồ sơ, thủ tục đăng ký mới, thay đổi sử dụng dịch vụ, tạm dừng, ngừng được hỗ trợ theo quy định của các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông công ích.

- Cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin cần thiết, đúng đối tượng được hỗ trợ cho các cơ quan nhà nước liên quan và cho doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông khi đề nghị được hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông công ích và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin, tài liệu đã cung cấp.

- Hộ gia đình thuộc đối tượng được hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông phổ cập chỉ đăng ký sử dụng dịch vụ viễn thông phổ cập đối với một doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông công ích trên địa bàn thường trú.

- Quản lý, sử dụng thiết bị đầu cuối được hỗ trợ đúng mục đích; sử dụng dịch vụ viễn thông công ích tiết kiệm, hiệu quả.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Thông tin và Truyền thông) để được hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ TT&TT (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Mặt trận và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các Sở: TTTT, LĐTBXH, GDĐT;
- Báo Ninh Thuận;
- Đài PT-TH tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh;
- VPUB: LĐ;
- Lưu: VT, VXNV. NNN

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Long Biên